

Sử dụng kỹ năng dạy ngữ âm tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài

Mai Thị Khuyên*

*ThS. Trường Đại học Điện lực

Received: 21/3/2024; Accepted: 29/3/2024; Published: 8/4/2024

Abstract: Vietnamese is an isolating language, with a relatively large number of vowels and consonants, especially the tonal system that creates its own characteristics. These are also relative big barriers for foreign students when starting to learn Vietnamese. This article proposes how to help these learners access the Vietnamese phonetic system in the most effective way, improving the effectiveness of their learning Vietnamese in order to promote creative capacity as well as the ability to access the target language in the fastest and most scientific way.

Keywords: Vietnamese, foreign students, access, Vietnamese phonetic system.

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, với chính sách mở rộng giao lưu, trao đổi hợp tác và kết nối giữa Việt Nam với thế giới trên nhiều lĩnh vực, bạn bè quốc tế đến với Việt Nam ngày càng nhiều, cùng với đó là nhu cầu học tập tiếng Việt không ngừng gia tăng với nhiều mục đích như nghiên cứu, du lịch, công tác, phát triển sản xuất.. Chính vì vậy việc dạy tiếng Việt cho người nước ngoài là hoạt động đang được chú trọng phát triển, đội ngũ giáo viên (GV) không ngừng trau dồi kỹ năng, phương pháp và nghiên cứu những vấn đề chuyên môn để ngày càng nâng cao hiệu quả giảng dạy. Bài viết nghiên cứu ban đầu về vấn đề kỹ năng ngữ âm trong giảng dạy tiếng Việt cho đối tượng học viên nước ngoài. Qua vấn đề nghiên cứu, người viết muốn trao đổi chia sẻ về phương pháp giảng dạy và một số hoạt động thực hành hiệu quả nhằm đóng góp vào hoạt động dạy ngữ âm cho người nước ngoài nói riêng và hoạt động đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài nói chung.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Ngữ âm tiếng Việt

Ngữ âm là cách gọi tắt của âm thanh ngôn ngữ – một loại âm thanh đặc biệt do con người phát ra dùng để giao tiếp và tư duy. Ngữ âm bao gồm các âm, các thanh, các cách kết hợp âm thanh và giọng điệu ở trong một từ, một câu của một ngôn ngữ. Ngữ âm là hệ thống ký hiệu ghi lại hoạt động tư duy một cách trực tiếp nhất, con người giao tiếp được với nhau chính là nhờ hình thức vật chất này. Nói đến ngôn ngữ là nói đến ngôn ngữ bằng âm thanh, và hình thức âm thanh của ngôn ngữ được gọi là ngữ âm. Ngữ âm

là cái vỏ vật chất của ngôn ngữ, là hình thức tồn tại của ngôn ngữ. Không có ngữ âm, ngôn ngữ không thể tồn tại.[1]

Như chúng ta đã biết, ngữ âm tiếng Việt chia làm 5 hệ thống là âm đầu, âm đệm, âm chính, âm cuối và thanh điệu. Tuy nhiên, việc phân chia một cách rành mạch ranh giới các hệ thống trong một âm tiết với người nước ngoài chủ yếu học tiếng Việt từ góc độ giao tiếp là không thật sự cần thiết. Có thể tóm gọn về 3 nội dung sau: hệ thống phụ âm, hệ thống nguyên âm và hệ thống thanh điệu.

2.2. Tầm quan trọng của việc dạy và học ngữ âm tiếng Việt đối với SV nước ngoài học tập tại Việt Nam

Tiếng Việt thuộc loại hình ngôn ngữ đơn lập, không biến hình và có thanh điệu. Hệ thống ngữ âm tiếng Việt với rất nhiều nguyên âm, phụ âm là một thử thách ngay từ ban đầu với học viên nước ngoài khi tiếp cận, đặc biệt số lượng thanh điệu nhiều với cách phát âm khó thật sự là một trở ngại lớn đối với người nước ngoài trong quá trình học. Vì vậy, người dạy cần chú ý đến những yếu tố này để thiết kế những giờ học phát âm hiệu quả và quan trọng là giảm được tâm lý nặng nề cho người học. Dạy học tiếng Việt bao gồm các hợp phần: Tri thức về ngôn ngữ về hệ thống tiếng Việt, những quy tắc sử dụng tiếng Việt, các dạng lời nói trong kỹ năng sử dụng tiếng Việt vào hoạt động giao tiếp. Những tri thức và kỹ năng phải được lựa chọn sao cho phù hợp với mục tiêu của từng cấp học, khả năng tiếp nhận của từng đối tượng [2, tr. 35].

Kiến thức ngữ âm học rất cần cho việc dạy và học

ngoại ngữ. Nếu người dạy có những tri thức vững chắc về ngữ âm học và người học cũng có những khái niệm tối thiểu về môn này thì kết quả học tập sẽ tốt hơn, bởi vì người học không đơn thuần “bắt chước” lối phát âm của người nước ngoài mà tiếp thu nó một cách có ý thức, dựa trên sự so sánh cấu âm của tiếng ngoại quốc với tiếng mẹ đẻ của mình. Những tri thức khoa học về mặt ngữ âm học có thể giúp ích cho việc dạy phát âm, dạy học theo đúng âm chuẩn, dạy chính tả, phân tích các tổ chức âm thanh của một tác phẩm thơ, v.v... [3, Tr 75]

SV nước ngoài học tiếng Việt với mục đích cuối cùng là để giao tiếp chính vì vậy việc dạy ngữ âm vận dụng hiệu quả các tri thức về giao tiếp, các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ vào những hoàn cảnh khác nhau của quá trình giao tiếp nhằm đạt được mục đích giao tiếp. Như vậy, việc dạy và học ngữ âm không chỉ đơn thuần là việc phân tích và giải thích chi tiết đầy đủ về các thành tố cấu tạo âm tiết là thanh điệu, âm đầu, âm đệm, âm chính, âm cuối mà GV nên có những giới thiệu ban đầu về bảng chữ cái, cách phát âm, cách viết và tập trung vào ba nội dung chính là nguyên âm, phụ âm và thanh điệu để học viên có những hiểu biết khái quát và đơn giản nhất đối với ngôn ngữ tiếng Việt.

Để đáp ứng được nhu cầu thiết yếu đó, việc giảng dạy và học ngữ âm cho SV người nước ngoài đang ngày càng được chú trọng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy cũng như đổi mới các phương pháp giảng dạy. Các phương pháp giảng dạy đều nhấn mạnh vào một điểm là: lấy người học làm trung tâm. Do đó, trong lớp học muốn đạt hiệu quả cao phải đối xử với người học theo nhu cầu, khả năng và sở thích cụ thể. Việc dạy và học ngữ âm tiếng Việt cho người nước ngoài, GV cần hiểu rõ một số đặc điểm ngữ âm, đặc điểm cấu thành từ vựng và đặc điểm về ngữ pháp, phương ngữ,...

2.3. Gợi ý một số phương pháp giảng dạy ngữ âm tiếng Việt cho SV nước ngoài

2.3.1. Dạy về thanh điệu

Trong việc dạy học tiếng Việt cho SV người nước ngoài cho thấy rằng thanh điệu luôn là trở ngại lớn nhất của khi tiếp cận với tiếng Việt, thanh điệu là đặc điểm ngữ âm đặc trưng và tiêu biểu của tiếng Việt, thể hiện sự thay đổi cao độ khi phát âm âm tiết. Hay có thể hiểu rằng thanh điệu là hiện tượng nâng cao hay hạ thấp giọng nói trong phạm vi một âm tiết, có chức năng phân biệt nghĩa và nhận diện từ [4, tr 123]. Bất cứ âm tiết nào của tiếng Việt cũng mang

một thanh điệu. Vì vậy khi dạy về thanh điệu, GV dạy cho SV nước ngoài cần chú ý:

- Giới thiệu đầy đủ 6 thanh trong tiếng Việt (huyền, ngã, nặng, sắc, hỏi, ngang) với tên gọi và cách viết cụ thể trên âm tiết, giới thiệu lần lượt 6 thanh điệu rồi sau đó ghép vào âm tiết.

- Phân chia nhóm thanh như: Hệ thống thanh điệu tiếng Việt gồm 6 thanh được chia làm hai nhóm: các thanh điệu có âm vực thấp (huyền, hỏi, nặng) và các thanh điệu có âm vực cao (không, ngã, sắc). Khi giới thiệu thanh điệu cho SV nước ngoài, GV có thể đưa ra một cách lần lượt: không dấu, huyền, ngã, hỏi, sắc, nặng. Tuy nhiên, nếu chỉ dừng ở đó, SV cũng sẽ có những hiểu lầm hoặc hiểu không sâu về các thanh dẫn đến sự khu biệt các thanh không rõ ràng. Sau khi giới thiệu đầy đủ 6 thanh như trên, GV có thể chia nhóm cho các thanh để chỉ ra điểm đặc trưng của mỗi thanh. Có thể chỉ ra các nhóm như sau:

- *Nhóm thanh không dấu và thanh bằng*: chỉ khác nhau về cao độ, đường nét tương đối bằng phẳng. GV sẽ giúp người học ngay từ đầu hiểu được việc phải đạt cao độ ra sao khi phát âm hai thanh này và lỗi sẽ mắc phải nếu thanh không dấu hay thanh bằng không đạt được một cách tương đối độ cao của chúng.

- *Nhóm thanh không dấu và thanh sắc*: hai thanh này đều thuộc âm vực cao. Tuy nhiên, trường độ của thanh không phải dài hơn thanh sắc rất nhiều. Hay có thể nói na đưa ra đặc trưng của thanh không dấu là cao, dài và thanh sắc là cao, ngắn. Chỉ ra được điểm giống và khác biệt đó chắc chắn sẽ giúp SV tránh việc mắc lỗi.

- *Nhóm thanh bằng và thanh nặng*: hai thanh này đều thuộc âm vực thấp. Sự khác biệt ở chỗ, trường độ của thanh bằng dài hơn còn thanh nặng ngắn và đột ngột. Giống như trên, có thể quy về hai đặc điểm sau cho mỗi thanh: thanh bằng là thấp, dài; thanh nặng là thấp, ngắn.

- *Nhóm thanh ngã và thanh hỏi*: Hai thanh này điểm giống nhau đều có nét gãy nhưng sự khác biệt rõ nhất là với thanh ngã trong giai đoạn phát âm thứ hai phải thất lại, hẹp hơn so với thanh hỏi.

2.3.2. Dạy về phần phụ âm

Thông thường, trong buổi đầu tiên khi giới thiệu về tiếng Việt, đối với phần ngữ âm, nhiều GV chọn cách đưa ra bảng chữ cái rồi giới thiệu lần lượt. Cách làm đó cũng giúp người học biết được trong tiếng Việt có bao nhiêu phụ âm, các phụ âm được phát âm như thế nào. Tuy nhiên, điểm quan trọng là họ không thể nhận ra được những phụ âm nào có đặc điểm cấu

âm gần giống nhau dễ gây nhầm lẫn khi phát âm. Điều này có thể sẽ gây ra những lẫn lộn trong phát âm của SV.

Do đó, theo chúng tôi có thể chọn cách giới thiệu phụ âm theo vị trí cấu âm để GV giúp người học dễ dàng so sánh điểm giống và khác nhau

- *Phụ âm đơn*: Đây là những âm phụ âm được tạo ra chỉ bằng một phong cách của cơ quan phát âm mà không kết hợp với bất kỳ cơ quan nào khác. Ví dụ: b, c, d, đ, m, n, ng, v, etc.

- *Phụ âm kép*: Đây là các âm phụ âm được tạo ra bằng cách kết hợp hai hoặc nhiều cơ quan phát âm cùng một lúc. Ví dụ: nh, ch, tr, kh, etc.

- *Phụ âm phụ thuộc cơ quan phát âm*: Có ba loại phụ âm phụ thuộc vào cơ quan phát âm: răng, họng và môi.

- *Phụ âm không phụ thuộc cơ quan phát âm*: Trong số các phụ âm, ng, nh, ngh, tr, ch, qu, kh là phụ âm không phụ thuộc vào cơ quan phát âm nào.

- *Phụ âm rời, ngã, nặng, nói phụ*: Trong tiếng Việt, một số phụ âm được phát ra với sự biến đổi âm thanh qua các dạng khác nhau, phụ thuộc vào vị trí trong từ hoặc trong câu. Ví dụ: r, gi, d, etc.

Cách làm như vậy có những ưu điểm sau:

Nhận diện được cách phát âm của các phụ âm trong nhóm một cách rõ ràng. Người học hiểu ngay được vị trí của cơ quan cấu âm cho mỗi phụ âm.

Tim được những khác biệt hay đặc điểm gần giống của các phụ âm trong nhóm.

GV có thể nhận ra người học thường nhầm lẫn các phụ âm nào với nhau. Từ đó GV sẽ tìm ra hướng khắc phục, sửa chữa trong các giai đoạn tiếp sau của khóa học một cách có trọng tâm.

2.3.3. Dạy về nguyên âm

- Nguyên âm: Nếu giới thiệu nguyên âm cũng dựa vào thứ tự abc thì rất khó khăn cho người học vì không nhận ra được sự giống và khác biệt giữa các nguyên âm với nhau. Theo đó, GV cũng nên chia các nguyên âm thành các nhóm để người học dễ hình thành thói quen trong phát âm và giúp mình nhận ra được lỗi mà họ hay mắc phải. Đầu tiên GV nên phân chia nhóm, trong khi phân chia nhóm có một điểm cần chú ý là có sự phân biệt giữa nguyên âm có dấu và nguyên âm không có dấu. Vì vậy, đầu tiên GV có thể phân chia theo nhóm cùng hình thức chữ viết nhưng dấu khác nhau đưa đến việc phát âm khác nhau. Điều này được thể hiện thành các nhóm nguyên âm như sau: **a, ă, â**; **o, ô, ơ**; **u, ư**; **e, ê**

Sau khi phân chia và làm rõ cho người học cách

ghép nhóm thứ nhất này, GV có thể dựa vào 3 tiêu chí là vị trí của lưỡi, độ mở miệng và hình dáng môi để nhóm các nguyên âm lại với nhau. Chẳng hạn như: -

Nhóm nguyên âm hàng trước, không tròn môi: i, ê, e
- *Nhóm nguyên âm hàng sau không tròn môi: u, ơ, â, a, ă*

- *Nhóm nguyên âm hàng sau tròn môi: u, ô, o*

Thêm một chú ý với GV là trường hợp đặc biệt của nguyên âm **a**. Đó là trường hợp **a** đi với **nh, ch** thành vần **anh, ach**. Khi đó, dù viết là **a** nhưng khi phát âm lại không phải là **a** mà phải phát âm như **e** và hơn thế có xu hướng ngắn hơn so với **e** bình thường. Đây là điểm mà nhiều GV không nắm rõ dẫn đến người học bị phát âm sai ngay với từ đầu hoặc cảm thấy khó phát âm do ấn tượng con chữ để lại.

3. Kết luận

Dạy ngữ âm tiếng Việt cho SV nước ngoài là rất quan trọng vì nó giúp họ hiểu và thích nghi tốt hơn với môi trường học tập và làm việc trong ngôn ngữ tiếng Việt. Dạy ngữ âm giúp SV nắm vững âm điệu, cách phát âm và ngữ điệu tiếng Việt, từ đó giúp họ giao tiếp hiệu quả hơn với người bản xứ. Việc hiểu và sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác và tự tin giúp SV nước ngoài tích hợp nhanh chóng và dễ dàng vào cộng đồng người Việt. Khi nắm vững ngữ âm tiếng Việt, SV nước ngoài cũng sẽ dễ dàng hơn trong việc hiểu và tiếp cận văn hóa, truyền thống của Việt Nam, từ đó tạo ra một môi trường học tập và làm việc tích cực. Cải thiện khả năng học tập vì việc học và thực hành kỹ năng ngữ âm tiếng Việt có thể cải thiện khả năng học tập chung và khả năng nhận biết âm thanh của SV nước ngoài, giúp họ tiếp thu kiến thức và thông tin một cách nhanh chóng và chính xác hơn. Kỹ năng dạy ngữ âm tiếng Việt cho SV nước ngoài không chỉ là một phần quan trọng trong quá trình học tập, mà còn là một yếu tố then chốt giúp họ tích hợp vào xã hội và thành công trong sự nghiệp.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguồn: <https://giaoducnhatanh.edu.vn/ngu-am-khai-niem-va-don-vi-ket-cau-ngu-am-tieng-trung/>.

[2] Lê A, Nguyễn Quang Ninh, Bùi Minh Toán (1996), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[3] Mai Ngọc Chừ; Vũ Đức Nghiệu & Hoàng Trọng Phiến (1997), *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*. NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4] Đỗ Xuân Thảo, Lê Hữu Tinh (1997), *Giáo trình Tiếng Việt 2*. NXB Giáo dục